

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 (Luật Quy hoạch) điều chỉnh việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia. Theo Phụ lục III Luật quy hoạch, có 25 luật quy định liên quan đến quy hoạch cần sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đồng bộ với Luật quy hoạch.

Căn cứ khoản 5 Điều 59 Luật quy hoạch, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung các bộ luật, luật thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III của Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật khác quan đến quy hoạch, bảo đảm phù hợp với Luật quy hoạch và có hiệu lực thi hành chậm nhất là ngày 01 tháng 01 năm 2019. Qua rà soát, các Bộ đã đề xuất sửa đổi, bổ sung 27 bộ luật, luật, bao gồm: 25 luật theo Danh mục tại Phụ lục III Luật quy hoạch, 01 luật do Bộ Y tế đề xuất bổ sung (Luật an toàn thực phẩm) và 01 luật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất bổ sung (Luật phòng, chống thiên tai). Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03 năm 2018, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số luật có quy định liên quan đến quy hoạch để sửa đổi 10 luật, gồm: Luật hóa chất; Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật điện lực; Luật dược; Luật phòng, chống tác hại thuốc lá; Luật an toàn thực phẩm; Luật công chứng; Luật trẻ em; Luật khoa học và công nghệ; Luật đầu tư. Đồng thời, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công có các nội dung sửa đổi liên quan đến quy hoạch.

Tại Phiên họp thứ 23 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết luận bổ sung nội dung sửa đổi quy định về quy hoạch tại Luật đầu tư công vào Luật sửa đổi, bổ sung một số luật có quy định liên quan đến quy hoạch.

Như vậy, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch tại Luật hóa chất; Luật điện lực; Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật phòng, chống tác hại thuốc lá; Luật an toàn thực phẩm; Luật dược; Luật công chứng; Luật trẻ em; Luật đầu tư; Luật đầu tư công; Luật khoa học công nghệ để có hiệu lực đồng thời với Luật quy hoạch từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 là cần thiết, tránh tạo ra các khoảng trống pháp lý, các xung đột, cũng như các vướng mắc trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các quy hoạch ngành, góp phần đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong đầu tư kinh doanh và đảm bảo nguồn kinh phí cho việc lập quy hoạch cho thời kỳ 2021 - 2030.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ Ý NGHĨA CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

1. Về quan điểm:

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch tại Luật hóa chất; Luật điện lực; Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật phòng, chống tác hại thuốc lá; Luật an toàn thực phẩm; Luật dược; Luật công chứng; Luật trẻ em; Luật đầu tư; Luật đầu tư công; Luật khoa học công nghệ dựa trên các quan điểm:

Thứ nhất, tiếp tục thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng được nêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4 khóa XII về một số chủ trương chính sách lớn, nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ đang cản trở hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp và người dân hoặc sửa đổi tên các quy hoạch ngành đảm bảo phù hợp với danh mục quy hoạch ngành quốc gia được quy định tại Phụ lục I của Luật quy hoạch.

Thứ ba, đảm bảo duy trì các mục tiêu, yêu cầu về chính sách quản lý nhà nước của các ngành, tính ổn định, đồng bộ của hệ thống pháp luật và có xem xét đến các yếu tố đặt thù của lĩnh vực.

Thứ tư, đảm bảo đủ căn cứ pháp lý để bổ sung nguồn kinh phí đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017 - 2020 cho công tác lập quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030.

2. Về mục tiêu:

Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của Luật quy hoạch, đáp ứng yêu cầu về tiến độ sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 59 Luật quy hoạch.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

1. Bố cục Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch:

Luật bao gồm 12 điều, trong đó có 11 điều quy định việc sửa đổi 11 luật và 01 điều về quy định hiệu lực thi hành luật.

2. Nội dung chủ yếu của Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch

a) Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật có liên quan đến quy hoạch, bao gồm: Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Luật công chứng số 53/2014/QH13; Luật được số 105/2016/QH13; Luật đầu tư số 67/2014/QH13; Luật đầu tư công số 49/2014/QH13; Luật điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13; Luật hóa chất số 06/2007/QH12; Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13; Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13; Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 và Luật trẻ em số 102/2016/QH13.

Luật áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Nội dung sửa đổi các luật

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 (Luật an toàn thực phẩm)

Theo quy định tại Luật quy hoạch, quy hoạch tổng thể về bảo đảm an toàn

thực phẩm không tiếp tục được lập do an toàn thực phẩm là một lĩnh vực mà tùy theo yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ, nhà nước có các quy định về việc đảm bảo an toàn thực phẩm khác nhau (tiêu chuẩn, quy chuẩn, điều kiện kinh doanh). Việc quản lý an toàn thực phẩm cần chuyển sang lập đề án, chương trình đảm bảo an toàn thực phẩm để tạo sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội.

Ngoài ra, theo quy định của Luật quy hoạch, để đảm bảo phát triển đồng bộ, quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn là một nội dung của quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, do đó, quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn sẽ không tiếp tục lập riêng mà được tích hợp trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Theo đó, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch này tại khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 62, khoản 1 Điều 63 và khoản 1 Điều 64 Luật an toàn thực phẩm. Cụ thể, các quy định về chính sách của Nhà nước về an toàn thực phẩm (khoản 1 Điều 4); trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (điểm a khoản 1 Điều 62; khoản 1 Điều 63; khoản 1 và 4 Điều 64; khoản 1 Điều 65) liên quan đến quy hoạch được sửa đổi theo hướng bỏ từ quy hoạch để vừa đồng bộ với Luật quy hoạch vừa không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý Nhà nước.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật công chứng số 53/2014/QH13 (Luật công chứng)

Theo quy định tại Luật công chứng, các tổ chức hành nghề công chứng hiện nay bao gồm: (1) Phòng công chứng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập và (2) Văn phòng công chứng là tổ chức hành nghề công chứng tư được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh theo quy định của Luật công chứng và Luật doanh nghiệp. Mặt khác, khoản 2 và 3 Điều 18 Luật công chứng quy định về nguyên tắc thành lập tổ chức hành nghề công chứng: (2) Phòng công chứng chỉ được thành lập mới tại những địa bàn chưa có điều kiện phát triển được Văn phòng công chứng; (3) Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ. Như vậy, nhà nước đang khuyến khích phát triển Văn phòng công chứng (khuyến khích xã hội hóa công chứng). Do vậy, quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng để ấn định số lượng và quản lý các tổ chức này là không phù hợp với kinh tế thị trường, làm giảm năng lực cạnh tranh và phát triển của các

văn phòng công chứng, là hành vi bị cấm theo khoản 2 Điều 13 Luật quy hoạch. Đồng thời, quy định này cũng không phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công chứng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật đầu tư 2014. Luật công chứng đã có các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với công chứng viên được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên khi đáp ứng điều kiện; có quy định về điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động, các quyền, nghĩa vụ pháp lý của tổ chức hành nghề công chứng. Công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm thực hiện thống nhất các quy định về điều kiện đối với công chứng viên, điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong hoạt động hành nghề.

Để phù hợp với Luật quy hoạch, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định về quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 24, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 70 Luật công chứng theo hướng bỏ quy định về quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng; sửa đổi các quy định về thành lập, quản lý hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng và quản lý Nhà nước về công chứng liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng để vừa đảm bảo đồng bộ với Luật quy hoạch, vừa không có khoảng trống pháp lý trong quản lý Nhà nước.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật được số 105/2016/QH13 (Luật được)

Theo quy định tại Luật quy hoạch, quy hoạch phát triển công nghiệp được và quy hoạch công nghiệp hóa được không tiếp tục được do phát triển công nghiệp được dựa trên nhu cầu và yêu cầu phát triển của thị trường và điều hành của Nhà nước trong từng giai đoạn, do đó thay vì quản lý bằng quy hoạch cần chuyển sang lập chiến lược phát triển công nghiệp được để tạo ra sự chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành. Ngoài ra, việc quản lý sản xuất được phẩm sẽ thông qua các điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được quy định tại Chương IV Luật được và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Do vậy, Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi Điều 9, điểm c khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 6 và điểm a khoản 8 Điều 10, khoản 5 Điều 104 Luật được. Cụ thể, Luật bãi bỏ Điều 9 Luật được quy định về quy hoạch phát triển công nghiệp được. Các quy định về phát triển công nghiệp được và công nghiệp hóa được tại Điều 10 Luật được sẽ được sửa đổi tại Luật theo hướng bỏ cụm từ “quy hoạch phát triển công nghiệp được” và “quy hoạch công nghiệp hóa được” để đảm bảo đồng bộ với Luật quy hoạch nhưng không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quá trình quản lý Nhà nước.

Đối với quy định về cơ sở kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc liên quan đến quy hoạch tại khoản 5 Điều 104 Luật được, việc quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc sẽ bằng các quy chuẩn, điều kiện được quy định tại Điều 19 và điểm đ khoản 1 Điều 33 luật này. Theo quy định tại mục 38 Phụ lục II Luật quy hoạch, Nhà nước chỉ lập quy hoạch để quản lý hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước. Do vậy, khoản 5 Điều 104 Luật được được sửa đổi tại Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật theo hướng sửa tên quy hoạch từ quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước, cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc thành quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước để phù hợp với Luật quy hoạch và không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý Nhà nước.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 (Luật đầu tư)

Theo quy định của Luật quy hoạch, quy hoạch khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế cũng không được tiếp tục lập riêng. Phương án bố trí khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế đã được xác định tại quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 và điểm d khoản 2 Điều 27 Luật quy hoạch. Do vậy, khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch này tại khoản 1 Điều 20 và Điều 21 Luật đầu tư theo hướng thay cụm từ “quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế” bằng cụm từ “quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt”.

Ngoài ra, để đảm bảo phù hợp với quy định về hệ thống quy hoạch quốc gia tại Điều 5 Luật quy hoạch và minh bạch hóa các thủ tục hành chính liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, khoản 4 và khoản 4 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi quy định về nội dung báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và của Quốc hội tại điểm c khoản 6 Điều

33, điểm c khoản 5 Điều 35 Luật đầu tư theo hướng thay cụm từ “quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất” bằng “quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có).

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 (Luật đầu tư công)

Để đảm bảo đồng bộ thống nhất với quy định về hệ thống quy hoạch tại Điều 5 Luật quy hoạch, Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các Điều 12; Điều 18; Điều 21; Điều 34; Điều 46; Điều 47; Điều 50 và Điều 96 Luật đầu tư công theo hướng thay cụm từ “quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành” bằng cụm từ “quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật quy hoạch”.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật quy hoạch, chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công để việc sử dụng và quản lý kinh phí cho lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch được hợp lý và chặt chẽ. Vì vậy, Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi Điều 5, Điều 55 và Điều 57 Luật đầu tư công theo hướng vốn cho xây dựng quy hoạch sẽ thuộc nguồn vốn đầu tư công.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13 (Luật điện lực)

Để tạo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật về quy hoạch, cũng như nâng cao chất lượng quy hoạch, Luật quy hoạch quy định chỉ lập quy hoạch phát triển điện lực ở cấp quốc gia. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ không tiếp tục lập riêng mà trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn sẽ có nội dung phương án phát triển mạng lưới cấp điện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 27. Ngoài ra, quy hoạch điện lực cấp quốc gia cũng phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia.

Theo quy định của Luật điện lực, quy hoạch phát triển điện lực được lập ở cấp quốc gia và cấp tỉnh. Do vậy, các quy định liên quan tới quy hoạch phát triển điện lực tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 1 Luật số 24/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực số 28/2004/QH11 và khoản 2

Điều 10 Luật điện lực số 28/2004/QH11 cần sửa đổi để đồng bộ với Luật quy hoạch. Cụ thể, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh tại các quy định nói trên để đảm bảo đồng bộ với quy định về cấp quy hoạch tại Luật quy hoạch. Đối với các quy định về quy hoạch phát triển điện lực cấp quốc gia sẽ được sửa đổi để đảm bảo việc lập quy hoạch này vẫn phải tuân thủ nguyên tắc của pháp luật về quy hoạch vừa tuân thủ các nguyên tắc chuyên ngành.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 (Luật hóa chất)

Theo quy định tại Luật quy hoạch, quy hoạch công nghiệp hoá chất không tiếp tục được lập vì việc phát triển công nghiệp hoá chất phải dựa trên nhu cầu của thị trường và trình độ phát triển khoa học, kỹ thuật. Để định hướng phát triển ngành công nghiệp hóa chất cần chuyển sang lập chiến lược hoặc kế hoạch phát triển. Việc quản lý kinh doanh, sản xuất hóa chất sẽ dựa trên các điều kiện, quy chuẩn đang được quy định tại Chương III Luật hóa chất và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch này tại khoản 2 Điều 6, Điều 8, Điều 9 và khoản 3 Điều 49 Luật hóa chất. Cụ thể, Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã bãi bỏ các quy định về yêu cầu đối với quy hoạch công nghiệp hóa chất tại Điều 8 và trách nhiệm xây dựng quy hoạch công nghiệp hóa chất tại Điều 9 Luật hóa chất. Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật cũng đã sửa đổi nội dung liên quan đến quy hoạch công nghiệp hoá chất tại các quy định về chính sách của Nhà nước về hoạt động hóa chất và nghĩa vụ cung cấp thông tin được sửa đổi theo hướng bỏ từ “quy hoạch” để vừa đảm bảo đồng bộ với Luật quy hoạch vừa không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý Nhà nước.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 (Luật khoa học và công nghệ)

Việc lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập sẽ phải theo thẩm quyền, căn cứ, nguyên tắc lập và nội dung quy hoạch quốc gia được quy định tại Luật quy hoạch.

Ngoài ra, theo quy định của Luật quy hoạch, quy hoạch phát triển khu công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; quy hoạch phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là một nội

dung của quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng được lập theo lập theo Luật quy hoạch. Do đó, các quy hoạch này sẽ không tiếp tục được lập riêng mà được tích hợp trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng để tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trên cùng một lãnh thổ; tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý điều hành và đầu tư kinh doanh.

Do vậy, Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch này tại Điều 10, khoản 2 và 3 Điều 67 Luật khoa học và công nghệ. Cụ thể, Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi Điều 10 Luật khoa học và công nghệ theo hướng việc lập quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch và nguyên tắc chuyên ngành; khoản 2 Điều 10 dự thảo Luật bãi bỏ quy định về việc lập và phê duyệt quy hoạch phát triển khu công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và quy hoạch phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại khoản 2 và khoản 3 Điều 67.

Ngoài ra, Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi quy định liên quan đến quy hoạch nguồn nhân lực cho công nghệ cao do không thống nhất với khái niệm quy hoạch tại Luật quy hoạch (không có sự phân bố không gian) và không được tiếp tục lập.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tác hại thuốc lá số 09/2012/QH13 (Luật phòng, chống tác hại thuốc lá)

Theo quy định tại Luật quy hoạch, quy hoạch kinh doanh thuốc lá không tiếp tục được lập do kinh doanh thuốc lá phải dựa trên nhu cầu của thị trường, do thị trường điều tiết, nhà nước chỉ đưa ra các định hướng thị trường, các quy chuẩn và điều kiện kinh doanh phù hợp hoặc can thiệp vào thị trường thông qua các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hay hạn chế. Việc quản lý kinh doanh thuốc lá dựa trên các quy chuẩn và điều kiện kinh doanh sản phẩm thuốc lá hiện tại được quy định cụ thể tại Chương III Luật phòng chống tác hại thuốc lá. Quy định này cũng phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong việc mở cửa thị trường. Do vậy, Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi nội dung liên quan đến quy hoạch kinh doanh thuốc lá tại khoản 3 Điều 4, Điều 20 và khoản 1 Điều 21 Luật phòng, chống tác hại thuốc lá. Cụ thể là:

- Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi quy định tại khoản 3

Điều 4 Luật phòng, chống tác hại thuốc lá về chính sách của Nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá liên quan đến quy hoạch kinh doanh thuốc lá để vừa đảm bảo đồng bộ với Luật quy hoạch, vừa đảm bảo không tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý Nhà nước với mục tiêu từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá.

- Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật bãi bỏ quy định về quy hoạch kinh doanh thuốc lá tại Điều 20 và quy định việc đầu tư trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu và sản xuất thuốc lá phải phù hợp với quy hoạch kinh doanh thuốc lá tại khoản 1 Điều 21 Luật phòng, chống tác hại thuốc lá.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 (Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả)

Theo quy định của Luật quy hoạch, các quy hoạch ngành than, dầu khí, điện lực và các quy hoạch năng lượng khác sẽ không tiếp tục được lập. Những nội dung này sẽ được tích hợp vào quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia theo Phụ lục I Luật quy hoạch. Do vậy, các quy định liên quan đến quy hoạch ngành than, dầu khí, điện lực và các quy hoạch năng lượng khác tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 25 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cần phải sửa đổi. Cụ thể, Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch đã sửa đổi Điều 6 của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để đảm bảo tên quy hoạch phù hợp với tên quy hoạch được quy định trong Luật quy hoạch và việc lập quy hoạch này vừa phải nguyên tắc của pháp luật về quy hoạch vừa tuân thủ những nguyên tắc chuyên ngành được quy định tại Luật này. Ngoài ra, Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật cũng bổ sung việc tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt cũng phải theo pháp luật về quy hoạch.

Cũng theo quy định của Luật quy hoạch, các quy hoạch vùng trồng cây nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học sẽ không được tiếp tục lập. Việc nghiên cứu, phát triển cây nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học phụ thuộc vào trình độ phát triển khoa học kỹ thuật, nhu cầu của thị trường. Việc quản lý nghiên cứu, phát triển cây nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học sẽ căn cứ vào các quy chuẩn kỹ thuật và việc phát triển được nhà nước định hướng thông qua các đề án. Do vậy, Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã bãi bỏ quy định về quy hoạch vùng trồng cây nguyên liệu cho sản xuất nhiên liệu sinh học tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 25 Luật sử dụng năng

lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật trẻ em số 102/2016/QH13 (Luật trẻ em):

Theo quy định tại Luật quy hoạch, quy hoạch chung các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em sẽ không được lập vì việc quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em không cần thông qua việc lập quy hoạch mà có thể được thực hiện bằng các điều kiện về việc thành lập, đăng ký hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em quy định tại Điều 56 Luật trẻ em.

Do vậy, Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật đã sửa đổi các quy định liên quan đến quy hoạch này tại khoản 2 Điều 45, khoản 1 và khoản 2 Điều 57 Luật trẻ em. Cụ thể, Luật đã bỏ cụm từ “lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất” tại khoản 2 Điều 45 do nội dung này đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh; sửa đổi khoản 1 Điều 57 theo hướng bỏ cụm từ “quy hoạch chung các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em” và bỏ nội dung “chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch chung các loại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế” tại khoản 2 Điều 57. Việc sửa đổi này vừa để đảm bảo đồng bộ với Luật quy hoạch, vừa không có khoảng trống pháp lý trong quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

Các hoạt động này do hệ thống các cơ quan quản lý hiện hành đảm nhiệm cùng các nhiệm vụ khác nên về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn duy trì nguồn nhân lực hiện hành để thi hành luật. Một số lĩnh vực không tiếp tục quản lý bằng quy hoạch mà sẽ quản lý bằng điều kiện đầu tư, kinh doanh hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tuy nhiên các nội dung này hiện tại đã có trong các văn bản quy phạm pháp luật nên không mất thêm nguồn lực để nghiên cứu ban hành quy định mới (ví dụ sản xuất kinh doanh hóa chất, thuốc lá, dược; dịch vụ công chứng).

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác. Các nội dung của dự án Luật này sửa đổi quy định về quy hoạch ngành hiện không còn phù hợp với Luật quy hoạch số 21/2017/QH14, do đó không làm phát sinh thêm nguồn lực thi hành.

V. CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH CỦA VIỆC BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

Việc loại bỏ các quy hoạch sản phẩm đang tồn tại hiện nay sẽ loại bỏ những giấy phép trái quy luật của kinh tế thị trường là bước đột phá về thủ tục hành chính trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; đồng thời, để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật quy hoạch. Đây sẽ là giải pháp quan trọng để thúc đẩy quá trình cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh đảm bảo công khai, minh bạch, thông thoáng và hiệu quả theo tinh thần tại Nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc ban hành luật không làm phát sinh thủ tục hành chính vì một số lĩnh vực không tiếp tục quản lý bằng quy hoạch mà sẽ quản lý bằng điều kiện đầu tư, kinh doanh hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tuy nhiên các nội dung này hiện tại đã có trong các văn bản quy phạm pháp luật (ví dụ sản xuất kinh doanh hóa chất, thuốc lá, dược...).

Ngoài ra, việc quy định vốn xây dựng quy hoạch thuộc vốn đầu tư công sẽ đảm bảo nguồn kinh phí cho lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch được sử dụng và quản lý một cách hợp lý và chặt chẽ.

VI. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG 11 LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 11/2018/NQ-CP của Chính phủ về triển khai thi hành Luật quy hoạch và để triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch đến các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân; đồng thời triển khai tập huấn nội dung Luật quy định và văn bản quy định chi tiết thi hành cho cán bộ, công chức tại các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các tổ chức liên quan.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản pháp luật để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch: Các Bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành có nội dung quy định về quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hay ban hành văn bản mới theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hay ban hành văn bản mới, đảm bảo thống nhất với quy định của Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3. Xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật quy hoạch trình Chính phủ ban hành trong quý IV năm 2018; xây dựng Thông tư hướng dẫn về định mức kinh tế - kỹ thuật lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch. Đồng thời, Bộ tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu xây dựng Thông tư hướng dẫn về giá trong hoạt động quy hoạch theo quy định tại Luật quy hoạch.

4. Thực thi các quy định chuyển tiếp của Luật quy hoạch: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, tổng hợp danh mục các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh được giao chủ trì tổ chức lập theo lĩnh vực quản lý đã được phê duyệt còn hiệu lực, các quy hoạch đã được lập, điều chỉnh, thẩm định mà chưa được quyết định hoặc phê duyệt, các quy hoạch đã được lập, điều chỉnh mà chưa được thẩm định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 3 năm 2018 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền các quy hoạch theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiên cứu và ban hành các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành theo thẩm quyền phù hợp với điều kiện đầu tư kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khi các quy hoạch quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật quy hoạch bị bãi bỏ trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

5. Xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch: Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật quy hoạch các quy định về lập, thẩm định các quy

hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh cho thời kỳ 2021 – 2030 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018. Chính phủ bảo đảm kinh phí lập, thẩm định quy hoạch quy định tại khoản này theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 năm 2020, xây dựng kế hoạch vốn lập các quy hoạch ngành quốc gia cho thời kỳ 2021-2030 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trong quý II năm 2018 để trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kế hoạch vốn lập quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch. Đồng thời, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với cơ quan lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia và quy hoạch vùng theo quy trình quy định của Luật quy hoạch./.